TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/ DS – ST.
Ngày: 29 - 7 – 2021.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đào Thị Mộng Trinh.

2/ Bà Trần Thị Kim Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 209/2020/TLST – DS ngày 30 tháng 12 năm 2020, Về: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST– DS ngày 31/5/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-DS ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân H.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H1, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phúc T – Chức vụ: Trưởng phòng tín dụng. Theo giấy ủy quyền số 300/GUQ-QTD ngày 21/12/2020.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1975.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị L – sinh năm 1947.

2/ Ông Đặng X – sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2020 và trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Phúc T trình bày:

Ông là người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân H (Qũy tín dụng H). Mọi ý kiến, quyết định của ông cũng là ý kiến, quyết định của Quỹ tín dụng H. Quỹ tín dụng nhân dân H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền còn nợ. Cụ thể, vào ngày 08/5/2019, bà Nguyễn Thị T có ký kết với Quỹ tín dụng H hợp đồng cho vay số 2019000499/HĐCV với nội dung: Bà Nguyễn Thị T vay của Quỹ tín dụng H số tiền gốc là 60.000.000đồng, thời gian vay là 12 tháng, lãi suất là 12,167%/năm, mục đích vay: Mua bán rau hành + sửa chữa nhà ở. Hình thức vay tín chấp giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 884583 đứng tên hộ bà Lê Thị L (bà Lớn ủy quyền cho bà T). Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà T có trả cho Quỹ tín dụng H được 03 tháng tiền lãi nhưng khi đến hạn trả gốc thì bà T không thực hiện như thỏa thuận trong hợp đồng. Đến ngày 08/5/2020 bà Thệ đến Quỹ tín dụng H xin gia hạn và điều chỉnh nợ gốc đến ngày 08/8/2020 sẽ trả hết nhưng đến thời hạn nêu trên bà Thệ vẫn không trả. Mặc dù Quỹ tín dụng H đã nhắc nhở, đốc thúc rất nhiều lần nhưng bà thệ vẫn không thực hiện. Tính đến ngày hôm nay 29/7/2021 bà Thệ còn nợ của Qũy tín dụng H số tiền tổng cộng là 72.490.400đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Vì vậy Quỹ tín dụng H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng H số tiền còn nợ tính đến ngày 29/7/2021 số tiền tổng cộng là 72.490.400đồng, trong đó nợ gốc là 60.000.000đồng, nợ lãi gồm: Lãi trong hạn là 1.840.100đồng, lãi quá hạn là 10.650.300đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên..

Tại bản khai của bà Trần Thị T trình bày: Vào năm 2019 bà có ký hợp đồng vay của Quỹ tín dụng H số tiền gốc là 60.000.000đồng, thời gian vay là 12 tháng, lãi suất là 12,167%/năm, mục đích vay: Mua bán rau hành + sửa chữa nhà ở. Hình thức vay tín chấp giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 884583 đứng tên hộ bà Lê Thị L (bà Lớn là mẹ chồng đã ủy quyền cho bà). Khi đến thời hạn trả nợ, nhưng do khó khăn về kinh tế nên bà chưa trả nợ được cho Quỹ tín dụng H. Nay Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện yêu cầu bà trả cho Quỹ tín dụng H số tiền còn nợ tính đến ngày 21/12/2020 số tiền tổng cộng là 65.890.200đồng, trong đó nợ gốc là 60.000.000đồng, nợ lãi gồm: Lãi trong hạn là 1.840.100đồng, lãi quá hạn là 4.050.100đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/12/2020 thì bà đồng ý. Bà sẽ chịu trách nhiệm trả cho Quỹ tín

dụng H số tiền còn nợ theo như yêu cầu của Quỹ tín dụng Nhân dân H. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị L, ông Đặng X đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa nhưng bà L, ông X không đến Tòa án làm việc, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết hòa giải bà T có đến Tòa án làm bản khai nêu lên ý kiến của mình. Nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử bà T vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện bà Nguyễn Thị Tyêu cầu bà T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền nợ vốn gốc 60.000.000đồng theo Hợp đồng cho vay số 2019000499/HĐCV, ngày 08/5/2019. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H1. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Xét bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L và ông Đặng X đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà Thệ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L, ông X.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Vào ngày 08/5/2019 Quỹ tín dụng nhân dân H và bà Nguyễn Thị T có ký Hợp đồng cho vay số 2019000499/HĐCV, loại cho vay ngắn hạn, mục đích vay để mua bán rau hành và sửa chữa nhà ở, thời hạn vay 12 tháng, mức lãi suất cho vay 12,167%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, theo đó bà T đã vay số tiền vốn gốc 60.000.000đồng. Để bảo đảm số tiền vay bà T có giao cho Quỹ tín dụng nhân dân H giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD9884583, ngày 25/7/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên hộ bà Lê Thị L (bà L đã ủy quyền cho bà T). Từ ngày vay cho đến nay bà T có trả lãi 03 kỳ cho Quỹ tín dụng H, nhưng khi đến hạn trả gốc tiền vay thì bà T không thực hiện trả tiền gốc vay như hợp đồng đã ký, mặc dù Quỹ tín dụng nhân dân H đã tạo điều kiện cho bà T

gia hạn đến ngày 08/8/2020 nhưng bà T vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Quỹ tín dụng, tính đến nay số tiền mà bà T còn nợ của Quỹ tín dụng tổng cộng là 72.490.400đồng, trong đó nợ gốc là 60.000.000đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 1.840.100đồng, tiền lãi quá hạn là 10.650.300đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết bà T xác định bà có vay khoản tiền trên, nhưng do làm ăn thất bại nên không có khả năng thanh toán cho Quỹ tín dụng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng cho vay trên có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung đã được các bên thỏa thuận ký kết về thời hạn cho vay và thời hạn thanh toán nợ. Xét thấy bà T không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo hợp đồng đã ký, vi phạm các điều kiện ký kết trong hợp đồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết, đã nhiều lần cho bà T cơ hội để khắc phục, thực hiện việc trả nợ cho Quỹ tín dụng nhưng bà T vẫn không thực hiện. Do vậy, Quỹ tín dụng yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền còn nợ tính đến ngày 29/7/2021 tổng cộng là 72.490.400đồng, trong đó nợ gốc là 60.000.000đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 1.840.100đồng, tiền lãi quá hạn là 10.650.300đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 29/7/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD9884583, ngày 25/7/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên hộ bà Lê Thị L, bà L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T theo hợp đồng ủy quyền ngày 08/02/2018, do bà T thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân H thì Quỹ tín dụng H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà T khi bà T thanh toán xong các khoản nợ trên.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Quỹ tín dụng nhân dân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 207; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 351, Điều 352, Điều 353, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân H.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền còn nợ tính đến ngày 29/7/2021 tổng cộng là 72.490.400đồng, trong đó nợ gốc là 60.000.000đồng, nợ tiền lãi trong hạn là 1.840.100đồng, tiền lãi quá hạn là 10.650.300đồng và lãi suất phát sinh sau ngày 29/7/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng cho vay.

Quỹ tín dụng nhân dân Hn có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD9884583, ngày 25/7/2006 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên hộ bà Lê Thị L (bà L ủy quyền cho bà T) khi bà T thanh toán xong khoản nợ trên.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.624.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ Tín dụng nhân dân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền 1.647.000đồng do Quỹ tín dụng nhân dân H nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009858 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm(29/7/2021).

Báo cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bạch Tuyết